

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 5- 2021

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Diện

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:**  
không tham gia

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1999

Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã S, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;

Tạm trú: Đường 17 khu phố 1B, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**- Bị đơn:** Anh Trần Quang K, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 231/21 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh K tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Trà, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh K hay dùng bạo lực đối với Chị, Chị với anh K không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K

Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Bá K, sinh ngày 20/9/2018, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật và cũng không gửi bản khai ý kiến cho tòa án

\* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.
- Bị đơn anh Trần Quang K vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Trần Quang K vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, chị Đỗ Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H: Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình”* và Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Tuy chị H không có chứng cứ chứng minh anh K có hành vi bạo lực gia đình và hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của chị nhưng qua lời trình bày của chị cho thấy tình trạng hôn nhân của chị và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị H xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh K, phía anh K vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Đỗ Bá K, sinh ngày 20/9/2018, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H. Tại Khoản 3, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

***“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn***

1. ....

2. ....

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Xét bé Bá K chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng chị H từ lúc sinh ra cho tới nay và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh sự xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Bá K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Đỗ Thị Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ngọc H và anh Trần Quang K

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Bá K, sinh ngày 20/9/2018, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Ngọc H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006363 ngày 28/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Diện**